

Số: /QĐ-UBND Thanh Hoá, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án khai thác khoáng sản (đất san lấp) ở khu vực có dự án đầu tư xây dựng công trình Hạ tầng kỹ thuật khu đô thị Bình Sơn, thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung của Công ty cổ phần Xây dựng VACIC

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 1149/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 của UBND tỉnh về việc ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; giấy phép môi trường; phương án cải tạo, phục hồi môi trường của các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh;

Căn cứ Văn bản số 5357/UBND-CN ngày 19/4/2024 của UBND tỉnh Thanh Hóa chấp thuận cho đơn vị lập hồ sơ cấp phép khai thác khoáng sản ở khu vực có dự án đầu tư xây dựng công trình;

Xét Văn bản số 4807/STNMT-BVMT ngày 31/5/2024 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường về việc Thông báo kết quả thẩm định báo cáo ĐTM Dự án khai thác khoáng sản ở khu vực có dự án đầu tư xây dựng công trình Hạ tầng kỹ thuật khu đô thị Bình Sơn, thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa của Công ty cổ phần Xây dựng VACIC;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1042/Tr-STNMT ngày 14/6/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án khai thác khoáng sản (đất san lấp) ở khu vực có dự án đầu tư xây dựng công trình Hạ tầng kỹ thuật khu đô thị Bình Sơn, thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa (sau đây gọi là Dự án) của Công ty cổ phần

Xây dựng VACIC (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại xã Yên Sơn, huyện Hà Trung với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37, Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước UBND tỉnh về kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án khai thác khoáng sản (đất san lấp) ở khu vực có dự án đầu tư xây dựng công trình Hạ tầng kỹ thuật khu đô thị Bình Sơn, thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa Công ty cổ phần Xây dựng VACIC thực hiện tại xã Yên Sơn, huyện Hà Trung.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND huyện Hà Trung, Giám đốc Công ty cổ phần Xây dựng VACIC và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3, QĐ;
- Bộ TN&MT (để b/c);
- UBND xã Yên Sơn (để giám sát);
- Các ngành có liên quan;
- Lưu: VT, CCBVMT, PgNN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Đức Giang

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Dự án khai thác khoáng sản (đất san lấp) ở khu vực có dự án đầu tư xây dựng công trình Hạ tầng kỹ thuật khu đô thị Bình Sơn, thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa của Công ty cổ phần Xây dựng VACIC

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2024 của
Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Khai thác khoáng sản (đất san lấp) ở khu vực có dự án đầu tư xây dựng công trình Hạ tầng kỹ thuật khu đô thị Bình Sơn, thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.
- Địa điểm thực hiện dự án: Tại xã Yên Sơn, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.
- Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần xây dựng VACIC.
- + Người đại diện: Lê Văn Sĩ; Chức vụ: Giám đốc.
- + Địa chỉ liên hệ: Lô DVĐN-4, KCN Tây Bắc Ga, phường Đông Thọ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất

- Phạm vi, quy mô: Khu vực thực hiện dự án có tổng diện tích 53.044,6 m² thuộc địa bàn xã Yên Sơn, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa. Ranh giới tọa độ khu vực cụ thể như sau:

Điểm góc	TOẠ ĐỘ VN 2000	
	X(m)	Y(m)
A1	2213024.32	589587.15
A2	2213008.86	589581.29
A3	2212993.55	589588.10
A4	2212986.44	589572.11
A5	2212983.39	589573.47
A6	2212981.38	589568.93
A7	2212972.24	589573.00
A8	2212959.62	589544.64
A9	2212920.85	589561.90
A10	2212905.55	589527.53
M45	2212912.48	589523.68
M1	2212982.36	589351.15
M2	2212987.19	589353.32
A11	2213084.89	589364.04

A12	2213082.98	589381.44
A13	2213083.79	589381.53
A14	2213084.60	589386.69
A15	2213082.52	589387.61
A16	2213089.63	589403.60
A17	2213121.83	589389.27
A18	2213131.36	589410.68
A19	2213140.50	589406.62
A20	2213147.23	589421.75
A21	2213152.79	589419.28
A22	2213167.42	589452.17
A23	2213181.18	589446.04
A24	2213174.68	589431.43
A25	2213189.00	589443.00
A26	2213238.20	589389.90
A27	2213228.35	589379.81
M3	2213298.79	589387.61
M4	2213297.76	589397.87
M5	2213300.43	589400.97
A28	2213382.41	589404.31
A29	2213378.95	589439.99
M17	2213209.30	589433.52
M18	2213208.14	589463.69
M19	2213207.54	589481.96
M20	2213189.85	589486.57
M21	2213183.12	589490.58
M22	2213147.54	589505.69
M23	2213128.94	589513.49
M24	2213110.72	589523.83
M25	2213112.20	589551.56
M26	2213073.23	589571.97
M27	2213060.90	589573.15
M28	2213047.78	589577.11
Tổng diện tích, S = 53.044,6m²		

- Công suất: 592.531,92m³/17 tháng;

- Thời gian khai thác: 17 tháng (trong đó, thời gian xây dựng cơ bản mở 01 tháng).

1.3. Công nghệ khai thác

- Công nghệ khai thác: Mỏ khai thác bằng phương pháp khai thác lộ thiên, hệ thống khai thác theo lớp bằng, khai thác từ trên xuống dưới, từ ngoài vào trong, bóc xúc bằng máy xúc và vận chuyển bằng ô tô.

- Quy trình công nghệ khai thác như sau: bóc xúc → vận chuyển đất đi tiêu thụ.

1.4. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án

1.4.1. Các hạng mục công trình

a. Các hạng mục công trình hiện hữu:

- Rãnh thoát nước: chiều dài 195m (rộng 0,8m x sâu 0,6m).

- Hồ lắng dung tích: 500m² (dài 25m x rộng 20m x sâu 2m).

b. Các công trình xây dựng mới.

- Tuyến đường nội mỏ dài 201m, rộng 8m, diện tích 1.608m².

- Tạo tầng công tác ban đầu: dài 23,8 rộng 15m diện tích 357m².

1.4.2. Các hoạt động của Dự án:

Các hoạt động của Dự án gồm: Xây dựng cơ bản mỏ, khai thác, xúc bốc, vận chuyển.

1.5. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường:

Dự án không có yếu tố nhạy cảm theo quy định tại khoản 4 Điều 25 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

a. Các hoạt động của Dự án:

- Hoạt động của các thiết bị xúc bốc, gạt làm phát sinh bụi, khí thải, tiếng ồn, độ rung, nước thải sinh hoạt, nước mưa chảy tràn, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại.

- Các rủi ro, sự cố liên quan tới hoạt động khai thác, vận hành các hạng mục, công trình xử lý môi trường.

b. Các tác động xấu đến môi trường:

- Nước mưa chảy tràn qua mặt bằng khu vực khai thác.

- Khí thải phát sinh từ hoạt động của các thiết bị khai thác.

- Chất thải sinh hoạt, chất thải rắn xây dựng, chất thải nguy hại phát sinh từ các hoạt động của Dự án.

- Các rủi ro, sự cố do cháy nổ, trượt lở bờ mỏ, tai nạn lao động.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư (giai đoạn khai thác)

3.1. Nguồn phát sinh nước thải:

- Nước thải sinh hoạt phát sinh khoảng 1,9m³/ngày.đêm (trong đó, nước thải từ quá trình rửa tay chân: 0,95 m³/ngày; nước thải từ quá trình vệ sinh:

0,95 m³/ngày đêm). Thông số ô nhiễm đặc trưng: pH, BOD₅, TSS, Amoni, tổng Coliform.

- Nước thải rửa lốp bánh xe phát sinh ngày lớn nhất khoảng 10,6 m³/ngày. Thành phần chủ yếu: đất, đá, TSS,...

- Nước mưa chảy tràn phát sinh ngày lớn nhất khoảng 12.701 m³/ngày. Thông số ô nhiễm đặc trưng: Bùn đất, rác thải, chất rắn lơ lửng,...

3.2. Nguồn phát sinh khí thải:

Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động bốc xúc, từ hoạt động vận chuyển đất đi tiêu thụ. Thành phần chủ yếu là bụi, SO₂, NO_x, CO,...

3.3. Chất thải rắn thông thường:

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh khoảng 14,4kg/ngày. Thành phần chủ yếu là: thức ăn thừa, chai nhựa, túi nilong,...

- Ngoài ra, còn có lượng bùn thải phát sinh từ quá trình nạo vét hệ thống mương thu gom, thoát nước, hồ lắng.

3.4. Chất thải nguy hại

- Chất thải nguy hại dạng rắn phát sinh từ hoạt động sửa chữa nhỏ đối với các máy móc, thiết bị với khối lượng khoảng 10kg/tháng. Thành phần chủ yếu: giẻ lau nhiễm dầu, bóng đèn huỳnh quang, ắc quy,....

- Chất thải nguy hại dạng lỏng phát sinh khoảng 515,4 lít/năm. Thành phần chủ yếu là dầu máy thải.

3.5. Tác động không liên quan đến chất thải:

Tiếng ồn, độ rung: Phát sinh chủ yếu là do máy móc thi công bốc xúc, xe vận tải vận chuyển đất đi tiêu thụ.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường trong giai đoạn khai thác:

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải:

- Nước thải sinh hoạt tại khu vực khai trường: thu gom, xử lý bằng 02 nhà vệ sinh di động (dung tích bồn nước là 400 lít, bồn phân là 1.200 lít); hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển xử lý với tần suất 02 ngày/lần.

- Nước rửa lốp bánh xe: thu gom qua hệ thống rãnh thoát nước dẫn về hồ lắng thể tích 1.000m³ để thu gom và xử lý trước khi thải ra môi trường cùng nước mưa chảy tràn.

- Nước mưa chảy tràn: Nước trên các tầng khai thác → Mương thoát nước (kích thước dài 195m x rộng 0,8 m x sâu 0,6m) → Hồ lắng thể tích 1.000m³ (tự chảy) → Hệ thống mương thoát nước của khu vực.

4.2. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý khí thải:

- Thường xuyên phun nước làm ẩm, giảm bụi các tuyến đường vận tải và các khu vực thi công với tần suất 04 lần/ngày (trừ những ngày mưa), tăng tần suất khi phát sinh bụi.

- Sử dụng xe được đăng kiểm; bảo dưỡng định kỳ, thường xuyên các máy thi công và phương tiện vận tải làm việc trong mỏ.

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho cán bộ, công nhân làm việc trực tiếp tại mỏ theo quy định của pháp luật về an toàn vệ sinh lao động và an toàn trong khai thác mỏ lộ thiên.

- Bố trí khu vực rửa xe vận chuyển ra vào dự án tại khu vực mặt bằng sân công nghiệp, rửa lốp bánh xe trước khi ra khỏi Dự án.

- Các phương tiện vận chuyển phải che phủ bạt; vận chuyển theo đúng tải trọng cho phép, bố trí công nhân thường xuyên quét dọn, vệ sinh dọc tuyến đường vận chuyển sản phẩm đi tiêu thụ khi dễ xảy ra rơi vãi nhằm hạn chế tác động đến hoạt động giao thông và khu dân cư xung quanh.

- Hạn chế tối đa vận chuyển đất vào khung giờ cao điểm (giờ đi/tan học của học sinh, công nhân; khai thác và vận chuyển vào đêm,...).

4.3. Công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn thông thường:

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh được thu gom vào các thùng chứa dung tích 60 lít/thùng có nắp đậy kín tại khu vực khai thác. Hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, xử lý theo quy định.

- Dự án không phát sinh chất thải từ quá trình khai thác.

- Bùn thải phát sinh từ quá trình nạo vét hệ thống mương thu gom, thoát nước, hồ lắng không chứa thành phần nguy hại: tận dụng vun gốc cây dọc tuyến đường vận chuyển xung quanh khu vực Dự án.

4.4. Công trình, biện pháp quản lý chất thải nguy hại:

- Chất thải nguy hại phát sinh: thực hiện phân loại, thu gom, chứa trong các thùng chứa chuyên dụng (thùng 100 lít và thùng 200 lít) có nắp đậy và lưu chứa tại khu lán trại thi công.

- Hợp đồng với đơn vị có đầy đủ năng lực và chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định.

4.5. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, độ rung:

- Thường xuyên bảo dưỡng máy móc, thiết bị làm việc tại mỏ, trang bị bảo hộ lao động cho cán bộ công nhân viên lao động trực tiếp.

- Hạn chế sử dụng cùng một lúc nhiều máy móc, thiết bị trên công trường thi công gây độ ồn lớn để tránh tác động cộng hưởng tiếng ồn, rung.

- Bố trí lao động thích hợp, hạn chế tối đa số lượng công nhân có mặt tại khu vực phát sinh tiếng ồn cao.

- Bố trí hợp lý giờ làm việc tuân thủ theo đúng quy định.

4.6. Công trình, biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường:

- Thường xuyên kiểm tra và quan trắc hiện tượng trượt, sạt lở (nhất là sau các trận mưa lớn).

- Công tác phòng chống mưa bão: lập kế hoạch chống bão trong sản xuất kinh doanh, chủ động bố trí nhân lực, tập huấn và trao đổi kinh nghiệm trong phòng chống bão, dự trữ thêm vật tư sửa chữa, phương tiện bảo vệ cá nhân, áp phao, dây neo, áo quần đi mưa...

- Lập phương án phòng ngừa sự cố liên quan tới vỡ/tràn hồ lắng, trượt lở moong khai thác.

- Thường xuyên kiểm tra hệ thống khe hoặc mương thoát nước, hệ thống công tránh hiện tượng bồi lắng đất ở cửa và trong lòng khe, mương, cống; thường xuyên nạo vét hồ lắng.

- Trang bị đầy đủ phương tiện, thiết bị bảo hộ lao động cho công nhân khai thác lộ thiên.

- Tổ chức tập huấn, huấn luyện cho toàn bộ công nhân viên về kỹ thuật an toàn trong khai thác mỏ, định kỳ tiến hành kiểm tra trình độ, kiến thức về an toàn lao động.

- Thực hiện các quy định về phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường và bồi thường thiệt hại về môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

4.7. Phương án cải tạo, phục hồi môi trường

Các hạng mục công trình cải tạo, phục hồi môi trường của Dự án bao gồm: vận chuyển máy móc, thiết bị; san lấp hố lắng; san gạt mặt bằng tại cos +5m. Sau khi kết thúc quá trình khai thác mỏ đất, Công ty Cổ phần xây dựng VACIC vận chuyển máy móc, thiết bị ra khỏi Dự án, thực hiện cải tạo, phục hồi môi trường trong giai đoạn san gạt mặt bằng thực hiện Dự án Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đô thị Bình Sơn, thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung.

(Đây là dự án khai thác khoáng sản trong khu vực thực hiện Dự án Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đô thị Bình Sơn, thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung do Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Hà Trung làm Chủ đầu tư; Công ty Cổ phần xây dựng VACIC là đại diện đứng đầu liên danh Nhà thầu (gồm Công ty Cổ phần xây dựng VACIC và Công ty CP Xây dựng MBM Group) thực hiện thi công Dự án trên theo Hợp đồng số 0806/2022/HĐ-XD ngày 08/06/2022 với Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Hà Trung).

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của Chủ Dự án

Theo quy định tại Điều 111, 112, Luật BVMT 2020; Điều 97, 98, Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/1/2022, dự án không thuộc đối tượng phải thực hiện quan trắc môi trường nước thải, bụi, khí thải.

6. Các điều kiện có liên quan đến môi trường

Chủ Dự án có trách nhiệm thực hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác như sau:

- Công khai báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định theo quy định tại Điều 114 của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Trong quá trình chuẩn bị, triển khai thực hiện dự án đầu tư trước khi vận hành, trường hợp có thay đổi so với quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, chủ dự án đầu tư có trách nhiệm thực hiện theo đúng quy định tại Khoản 4, Điều 37, Luật Bảo vệ môi trường

năm 2020 và Điều 27, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Chủ dự án chỉ được thực hiện khai thác khoáng sản sau khi được UBND tỉnh cấp giấy phép khai thác khoáng sản theo quy định của pháp luật; đảm bảo an toàn tuyệt đối về môi trường trong quá trình hoạt động khai thác khoáng sản.

- Tổ chức khai thác theo đúng toạ độ, diện tích, trữ lượng, công suất được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép theo quy định của pháp luật về khoáng sản; tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của pháp luật hiện hành và QCVN 04:2009/BCT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong khai thác mỏ lộ thiên.

- Tuân thủ các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường hiện hành có liên quan, đảm bảo các yêu cầu về an toàn, bảo vệ môi trường trong quá trình thực hiện Dự án. Thực hiện các biện pháp, công trình bảo vệ môi trường của Dự án, đảm bảo tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy định có liên quan về bảo vệ môi trường.

- Tuân thủ các quy định hiện hành về môi trường, đất đai, xây dựng; tài nguyên, lâm nghiệp; an ninh, quốc phòng; bảo tồn đa dạng sinh học; các quy định về phòng cháy chữa cháy, ứng cứu sự cố và các quy định pháp luật khác có liên quan trong quá trình thực hiện dự án nhằm ngăn ngừa, giảm thiểu những rủi ro cho môi trường.

- Tuân thủ các yêu cầu về vệ sinh công nghiệp, an toàn lao động trong quá trình thực hiện Dự án theo các quy định của pháp luật hiện hành.

- Thực hiện nghiêm túc các trách nhiệm về phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trong suốt giai đoạn xây dựng và vận hành Dự án theo quy định của pháp luật; chịu trách nhiệm toàn bộ trước pháp luật và bồi thường thiệt hại về môi trường (nếu có) theo quy định của pháp luật.

- Đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường./.